

CÔNG ƯỚC VỀ

BẢO VỆ DI SẢN VĂN HOÁ PHI VẬT THỂ

(Tiếp theo số 6)

V. Hợp tác và hỗ trợ quốc tế

Điều 19- Hợp tác

1.Theo mục đích của Công ước này, ngoài những yếu tố thông thường, hợp tác quốc tế còn bao gồm việc trao đổi thông tin và kinh nghiệm, chủ động liên kết và xây dựng một cơ chế hỗ trợ cho các Quốc gia Thành viên trong nỗ lực bảo vệ di sản văn hoá phi vật thể.

2.Không ảnh hưởng đến những quy định của luật pháp quốc gia, luật tục và những tập quán khác, các Quốc gia Thành viên cần ý thức rằng việc bảo vệ di sản văn hoá phi vật thể thuộc về mối quan tâm chung của nhân loại và với mục đích đó cần tiến hành hợp tác ở mức song phương, tiểu vùng, khu vực và toàn cầu.

Điều 20- Những mục đích của hỗ trợ quốc tế

Hợp tác quốc tế có thể được dành cho những mục đích sau:

(a) bảo vệ di sản được ghi trong Danh mục Di sản văn hoá phi vật thể cần bảo vệ khẩn cấp;

(b) chuẩn bị các bản thống kê trên tinh thần của Điều 11 và 12;

(c) hỗ trợ cho những chương trình, dự án và hoạt động được tiến hành ở cấp quốc gia, tiểu vùng và khu vực nhằm bảo vệ di sản văn hoá phi vật thể;

(d) bất cứ mục đích nào khác mà Ủy ban nhận thấy là cần thiết.

Điều 21- Các hình thức hỗ trợ quốc tế

Sự hỗ trợ của Ủy ban đối với mỗi Quốc gia thành viên sẽ được quản lý theo hướng dẫn được quy định tại Điều 7, theo thoả thuận quy định tại Điều 24 và có thể theo những hình thức sau:

(a) nghiên cứu nhiều lĩnh vực khác nhau trong công tác bảo tồn;

(b) cung cấp chuyên gia và thợ thực hành;

(c) đào tạo toàn bộ đội ngũ nhân viên cần thiết;

(d) xây dựng hệ thống tiêu chuẩn và các biện pháp khác

(e) thiết lập và tổ chức cho các cơ sở hạ tầng hoạt động ;

(f) cung cấp trang thiết bị và cách thức vận hành;

(g) các hình thức hỗ trợ tài chính hoặc kỹ thuật khác, kể cả trong nhiều trường hợp, cung cấp những khoản cho vay lãi suất thấp và viện trợ.

Điều 22- Điều kiện quản lý hỗ trợ quốc tế

1.Ủy ban sẽ xây dựng thủ tục thẩm tra những đề nghị hỗ trợ quốc tế và xác định rõ nội dung cần được nêu trong đề nghị đó, ví dụ như dự kiến các biện pháp và mức độ cần can thiệp cùng với dự toán kinh phí.

2.Trong trường hợp khẩn cấp, đề nghị hỗ trợ phải được Ủy ban thẩm tra theo hình thức ưu tiên.

3.Nhằm đạt được một quyết định, Ủy ban sẽ phải thực hiện những nghiên cứu và tham khảo cố vấn khi thấy cần thiết.

Điều 23- Đề nghị hỗ trợ quốc tế

1.Mỗi Quốc gia thành viên có thể đề trình lên Ủy ban đề nghị hỗ trợ quốc tế cho việc bảo vệ những di sản văn hoá phi vật thể hiện có trên lãnh thổ của mình.

2.Những đề nghị như vậy cũng có thể được đệ trình chung bởi hai hoặc nhiều Quốc gia Thành viên.

3.Bản đề nghị sẽ bao gồm những thông tin được quy định trong phần 1, Điều 22 cùng với những tư liệu cần thiết.

Điều 24- Vai trò của các Quốc gia Thành viên được hưởng lợi

1.Theo các điều khoản trong Công ước này, trợ cấp hỗ trợ quốc tế sẽ được điều chỉnh theo hình thức thoả thuận giữa Quốc gia Thành viên hưởng lợi và Ủy ban.

2.Theo nguyên tắc chung, trong phạm vi tiềm lực của mình, Quốc gia Thành viên được hưởng lợi cũng sẽ phải chia sẻ chi phí của các biện pháp bảo vệ được quốc tế tài trợ.

3.Quốc gia Thành viên sẽ đệ trình lên Ủy ban một bản báo cáo về việc sử dụng các khoản viện trợ dành cho việc bảo vệ di sản văn hoá phi vật thể.

VI. Quỹ Di sản Văn hoá phi vật thể

Điều 25- Bản chất và nguồn của Quỹ

1.Từ đây, "Quỹ dành cho bảo vệ Di sản văn hoá phi vật thể", sau đây gọi tắt là "Quỹ", được thành lập.

2.Quỹ này sẽ bao gồm các quỹ tín dụng (Funds-in-trust) được lập theo những Quy chế Tài chính của UNESCO.

3.Các nguồn của Quỹ sẽ bao gồm:

(a) đóng góp của các Quốc gia Thành viên;

(b) những quỹ dành riêng cho mục đích này của Đại hội đồng UNESCO;

(c) đóng góp, quà tặng hay tài sản được hiến tặng của:

i. những quốc gia khác;

ii. các tổ chức và chương trình thuộc hệ thống Liên Hợp Quốc, đặc biệt là Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc, cũng như các tổ chức quốc tế khác;

iii. các đoàn thể xã hội, tư nhân hoặc các cá nhân;

(d) mọi lợi tức có được nhờ các nguồn của Quỹ;

(e) các quỹ thu được từ quyền góp và các khoản thu từ những sự kiện được tổ chức nhằm gây Quỹ;

(f) bất kỳ nguồn nào khác phù hợp với các quy định của Quỹ do Ủy ban soạn thảo.

4.Việc Ủy ban sử dụng các nguồn quỹ sẽ được quyết định trên cơ sở các nguyên tắc chỉ đạo do Đại hội đồng đề ra.

5.Ủy ban có thể chấp nhận sự đóng góp và những hình thức hỗ trợ khác cho những mục đích chung và riêng liên quan tới những dự án cụ thể, với điều kiện là những dự án đó được Ủy ban chấp thuận.

6.Các điều kiện về chính trị, kinh tế hay bất kỳ điều kiện nào khác không phù hợp

với mục tiêu của Công ước này đều không được phép kèm theo những đóng góp cho Quỹ.

Điều 26- Sự đóng góp của Các Quốc gia Thành viên cho Quỹ

1.Ngoài các đóng góp tự nguyện theo luật định, ít nhất là hai năm một lần, các quốc gia Thành viên của Công ước có trách nhiệm nộp vào Quỹ một khoản, theo một tỷ lệ không thay đổi áp dụng cho tất cả các nước, sẽ do Đại hội đồng quy định. Quyết định của Đại hội đồng phải được đa số các Quốc gia Thành viên có mặt bỏ phiếu thuận, đây là vấn đề không đưa vào tuyên bố như đã nêu tại phần 2 của Điều này. Trong mọi trường hợp, đóng góp của mỗi Quốc gia Thành viên không vượt quá 1% đóng góp của nó cho ngân sách thường xuyên của UNESCO.

2.Tuy nhiên, tại thời điểm nộp văn kiện xác nhận, chấp thuận, phê chuẩn hoặc tham gia của mình, mỗi Quốc gia thành viên như quy định trong Điều 32 hay 33 của Công ước này có thể thông báo việc quốc gia đó không bị ràng buộc bởi các điều khoản ở phần 1 của Điều này.

3.Quốc gia thành viên đã đưa ra tuyên bố như ở phần 2 của Điều này sẽ rút khỏi tuyên bố nói trên bằng cách thông báo cho Tổng Giám đốc UNESCO. Tuy nhiên, việc rút lại tuyên bố này sẽ không có hiệu lực đối với phần đóng góp lệ phí của Quốc gia thành viên ấy cho tới thời điểm Đại hội đồng họp kỳ tiếp theo.

4.Nhằm khuyến khích Ủy ban thực hiện kế hoạch hoạt động một cách hiệu quả, việc đóng góp của các Quốc gia Thành viên cho Công ước như đã nêu ở phần 2 của Điều này cần phải được thực hiện đều đặn ít nhất là hai năm một lần và nên hạn chế thấp nhất việc nợ đóng góp nếu họ chịu sự điều chỉnh theo quy định ở phần 1 của Điều này.

5.Bất kỳ Quốc gia Thành viên nào của Công ước này đang trong tình trạng nợ các khoản đóng góp bắt buộc hoặc tự nguyện của năm đó và theo niên lịch thì sẽ không đủ tư cách là Thành viên của ủy ban; điều khoản này không áp dụng cho lần bầu cử đầu tiên. Nhiệm kỳ của bất kỳ quốc gia nào đã là thành viên của ủy ban sẽ kết thúc vào thời điểm bầu cử như quy định tại Điều 6

của Công ước này.

Điều 27- Đóng góp tình nguyện bổ sung cho Quỹ

Những Quốc gia Thành viên mong muốn đóng góp tự nguyện theo Điều 26 cần thông báo cho Ủy ban sớm nhất có thể để Ủy Ban lập kế hoạch hoạt động một cách phù hợp.

VII - Báo cáo

Điều 29 - Báo cáo của các nước thành viên

Các Quốc gia Thành viên sẽ đệ trình lên Ủy ban, theo hình thức và thời gian do ủy ban xác định, các báo cáo về các biện pháp pháp chế, quy định và các biện pháp khác thực hiện để triển khai Công ước.

Điều 30- Báo cáo của Ủy ban

1.Theo căn cứ của những hoạt động và báo cáo của các Quốc gia Thành viên quy định tại điều 29, Ủy ban sẽ đệ trình báo cáo tới Đại hội đồng tại mỗi phiên họp.

2.Báo cáo sẽ được trình bày trước Đại hội đồng UNESCO

VIII. Điều khoản chuyển tiếp

Điều 31- Mối quan hệ với việc Công bố những kiệt tác di sản truyền khẩu và phi vật thể của nhân loại

1.Ủy ban sẽ đưa vào Danh sách các Di sản văn hóa phi vật thể Tiêu biểu của Nhân loại những di sản được công bố là "Kiệt tác di sản truyền khẩu và phi vật thể của nhân loại" trước khi Công ước này có hiệu lực.

2.Sự kết hợp của hai mục trên trong Danh sách di sản Văn hóa phi vật thể Tiêu biểu của Nhân loại không có nghĩa được xem là tiêu chí cho các đợt công nhận trong tương lai mà phải được quyết định theo Điều 16, phần 2.

3.Sẽ không có thêm sự công nhận nào sau khi Công ước này có hiệu lực.

IV. Các điều khoản cuối cùng

Điều 32 – Phê chuẩn, chấp nhận hay thông qua

1. Công ước này là để tùy các nước thành viên UNESCO phê chuẩn, chấp nhận hay thông qua phù hợp với các thủ tục pháp lý của đất nước họ.

2. Các văn kiện phê chuẩn, chấp nhận hay thông qua phải được gửi lên Tổng Giám đốc UNESCO.

Điều 33 – Tham gia công ước

1.Công ước này để mở khả năng tham

gia cho tất cả các quốc gia không chỉ là thành viên của UNESCO, được Đại hội đồng của UNESCO mời tham gia.

2.Công ước này cũng sẽ để mở khả năng tham gia cho những vùng lãnh thổ đang hưởng chế độ tự trị do Liên hợp quốc công nhận nhưng chưa được độc lập hoàn toàn theo như nghị quyết số 1514 (XV) của Đại hội đồng, và có đủ năng lực pháp lý trong các vấn đề thuộc phạm vi điều chỉnh của Công ước này, bao gồm cả khả năng tham gia vào các hiệp ước liên quan đến các vấn đề này.

3.Văn kiện tham gia Công ước phải được gửi lên Tổng Giám đốc UNESCO.

Điều 34 – Hiệu lực

Công ước này sẽ có hiệu lực từ 3 tháng sau khi có được 30 nước nộp văn kiện phê chuẩn, chấp nhận, thông qua hay tham gia, nhưng chỉ đối với các quốc gia nộp văn kiện của nước mình trước hoặc đúng thời gian trên. Công ước sẽ có hiệu lực đối với bất kỳ Quốc gia Thành viên nào khác sau ba tháng quốc gia đó nộp văn kiện phê chuẩn, chấp nhận, thông qua hoặc tham gia của nước mình.

Điều 35 – Hệ thống pháp lý liên bang hoặc không đồng nhất

Các điều khoản sau sẽ áp dụng cho các Quốc gia Thành viên có hệ thống hiến pháp liên bang hoặc không đồng nhất:

(a) đối với các điều khoản của Công ước này, việc thực hiện dưới quyền lực pháp lý của liên bang hay trung ương, nghĩa vụ của chính phủ liên bang hay chính phủ trung ương sẽ được áp dụng giống như đối với các Quốc gia Thành viên không phải là quốc gia liên bang;

(b) đối với các điều khoản của Công ước này, việc thực hiện dưới phạm vi quyền lực pháp lý của các bang riêng biệt, các quốc gia, các tỉnh hay các vùng không chịu sự điều chỉnh của hệ thống luật pháp liên bang, chính phủ liên bang sẽ phải thông báo cho các cơ quan có thẩm quyền của các bang, các nước, các tỉnh hoặc các vùng này về những điều khoản nói trên cùng với các khuyến nghị của mình để họ thông qua.

Điều 36 – Tuyên bố bãi ước

1.Mỗi Quốc gia Thành viên có quyền tuyên bố bãi ước đối với Công ước này.

2.Tuyên bố bãi ước phải được đưa ra

bằng văn bản và nộp lên Tổng Giám đốc UNESCO.

3. Tuyên bố bãi ước sẽ có hiệu lực 12 tháng sau khi nhận được văn bản bãi ước. Tuyên bố bãi ước sẽ không ảnh hưởng gì đến nghĩa vụ về tài chính của quốc gia xin bãi ước cho đến ngày tuyên bố bãi ước có hiệu lực.

Điều 37 – Chức năng của người nhận văn bản

Tổng Giám đốc UNESCO, với tư cách là người nhận các văn bản gửi đến theo Công ước này, sẽ phải báo cho các Quốc gia Thành viên của Tổ chức này, các quốc gia không phải là thành viên của tổ chức này như được nêu ở Điều 33, cũng như Liên hợp quốc, về các văn kiện phê chuẩn, chấp nhận, thông qua hay tham gia như đã nêu ở Điều 32 và 33, kể cả các tuyên bố bãi ước như đã nêu ở Điều 36.

Điều 38 – Sửa đổi

1. Mỗi Quốc gia Thành viên có thể đề xuất sửa đổi công ước này bằng cách gửi văn bản lên Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc sẽ có trách nhiệm phổ biến thông tin này tới các Quốc gia Thành viên. Nếu trong vòng 6 tháng kể từ ngày chuyển thông tin này mà có không quá một nửa các Quốc gia Thành viên trả lời ủng hộ bằng văn bản thì Tổng Giám đốc sẽ đưa đề xuất này lên Đại hội đồng vào phiên họp tiếp theo để thảo luận và có thể thông qua.

2. Sửa đổi sẽ được thông qua nếu có 2/3 số Quốc gia Thành viên có mặt bỏ phiếu thuận.

3. Một khi được thông qua, các sửa đổi trong Công ước được đệ trình để các Quốc gia Thành viên phê chuẩn, chấp nhận, thông qua hay tham gia.

4. Khi có hai phần ba các Quốc gia Thành viên đã phê chuẩn, chấp nhận, thông qua hay tham gia, phần sửa đổi sẽ có hiệu lực 3 tháng sau khi nộp văn kiện như đã nêu ở phần 3 của Điều này. Do đó, đối với mỗi Quốc gia Thành viên đã đồng ý phê chuẩn, chấp nhận, thông qua hay tham gia vào một phần sửa đổi, phần sửa đổi đó sẽ có hiệu lực ba tháng sau khi Quốc gia Thành viên đó nộp văn kiện phê chuẩn, chấp nhận, thông qua hay tham gia.

5. Quy định thủ tục như đã nêu ở phần 3 và 4 không áp dụng cho Điều 5 liên quan

đến số lượng các Quốc gia Thành viên của Ủy ban. Các sửa đổi này sẽ có hiệu lực ngay khi chúng được thông qua.

6. Một quốc gia trở thành thành viên của Công ước này sau khi sửa đổi có hiệu lực như đã nêu ở phần 4 của điều này, nếu không có mục đích nào khác, sẽ được coi là:

(a) Thành viên của Công ước này như đã được sửa đổi; và

(b) Thành viên của Công ước chưa sửa đổi trong mối quan hệ với bất kỳ Quốc gia Thành viên nào không bị ràng buộc bởi các phần sửa đổi.

Điều 39 – Các văn bản có hiệu lực

Công ước này đã được soạn bằng tiếng Ả Rập, Trung Quốc, Anh, Pháp, Nga và Tây Ban Nha, cả sáu văn bản đều có giá trị pháp lý như nhau.

Điều 40 - Đăng ký

Để phù hợp với Điều 102 của hiến chương Liên Hợp Quốc, Công ước này sẽ được đăng ký với Ban Thư ký của Liên Hợp Quốc theo đề nghị của Tổng Giám đốc UNESCO.

Làm tại Paris, ngày 3 tháng 11 năm 2003 thành 2 bản gốc với chữ ký của Chủ tịch Đại hội đồng kỳ họp thứ 32 và Tổng Giám đốc UNESCO. Hai bản gốc sẽ được lưu tại Cục Lưu trữ của UNESCO. Các bản sao có chứng thực sẽ được chuyển tới các Quốc gia như đã nêu ở Điều 32 và 33 cũng như chuyển tới Liên Hợp quốc.

Văn bản trên là văn bản gốc của Công ước được Đại hội đồng UNESCO chính thức thông qua tại phiên họp thứ 32 tại Paris và bế mạc vào ngày 17 tháng 10 năm 2003.

Với sự chứng kiến của những người đã ký bản Công ước dưới đây vào ngày 3/11/2003

CHỦ TỊCH ĐẠI HỘI ĐỒNG
TỔNG GIÁM ĐỐC

Người dịch: Trần Hải Vân - Vụ Hợp tác Quốc tế, Bộ Văn hóa - Thông tin (theo yêu cầu của Cục DSVH).

Hiệu đính: Cục Di sản văn hóa - Bộ Văn hóa - Thông tin và Ủy ban Quốc gia UNESCO Việt Nam.